

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST
Ngày: 30-7-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Võ Hồng Châu.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2019/TLST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Nhật T, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 87A, khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 6, tổ 2, ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn:

2.1. Anh Lê Lương Duy K, sinh năm: 1976 (vắng mặt);

2.2. Chị Đỗ Huỳnh Mai Th, sinh năm: 1983 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 20, hẻm số 97, đường C, khu phố L, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – anh Nguyễn Hoàng L trình bày:

Chị Đặng Nhật T và anh Lê Lương Duy K, chị Đỗ Huỳnh Mai Th có quan hệ quen biết nhau nên vào ngày 10-12-2015 chị T có cho vợ chồng chị Th vay số tiền 60.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, mục đích vay để vợ chồng chị Th làm vốn kinh doanh quần áo, giấy nợ do chị T viết và chị Th ký tên. Sau đó chị T có yêu cầu vợ chồng chị Th trả số tiền trên thì chị Th có trả cho chị T được 2.000.000 đồng và chị Th viết giấy cam kết trả nợ ngày 03-01-2017 số tiền 58.000.000 đồng, hạn đến tháng 6 năm 2017 trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Từ ngày cho vay tiền đến nay, chị T chưa có nhận tiền lãi của vợ chồng chị Th.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu anh K chị Th trả số tiền gốc 58.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 03-01-2017 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn anh Lê Lương Duy K và chị Đỗ Huỳnh Mai Th vắng mặt, không trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Nhật T. Buộc anh Lê Lương Duy K và chị Đỗ Huỳnh Mai Th có trách nhiệm trả cho chị T số tiền gốc là 58.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Anh Lê Lương Duy K, chị Đỗ Huỳnh Mai Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, anh chị phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện: Vào ngày 10-12-2015 chị T có cho chị Th vay số tiền 60.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả, khi cần lấy lại thì chị T báo trước thời hạn 6 tháng; không thỏa thuận lãi suất; giấy mượn tiền có chữ ký của chị Đỗ Huỳnh Mai Th (Bút lục số 29) và giấy cam kết có chữ viết và chữ ký của người viết tên Đỗ Huỳnh Mai Th số tiền 58.000.000 đồng, thời hạn trả từ ngày 03-01-2017 đến tháng 6 năm 2017 (Bút lục số 30);

[4] Do đó, có cơ sở để xác định giữa chị T với chị Th có phát sinh quan hệ hợp đồng vay tiền, thỏa thuận ban đầu là không kỳ hạn, không thỏa thuận lãi suất nhưng sau đó chuyển sang hợp đồng vay có kỳ hạn. Do chị Th có vay tiền của chị T nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T nên chị T khởi kiện yêu cầu anh K và chị Th có trách nhiệm trả tiền nợ gốc 58.000.000 đồng và tiền lãi là phù hợp.

Mặt dù, chị Th và anh K là vợ chồng nhưng tại giấy mượn tiền và giấy cam kết chỉ có chị Th viết, ký tên; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các chứng cứ, yêu cầu của nguyên đơn nhưng chị Th, anh K không có ý kiến. Do đó, Tòa án xác định đây là nợ chung của anh K chị Th trong thời kỳ hôn nhân nên anh chị cùng có trách nhiệm đối với yêu cầu của chị T.

Xét yêu cầu tính lãi của chị T theo mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày cam kết trả nợ 03-01-2017 cho đến ngày xét xử là không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên phù hợp; tiền lãi được tính là 17.921.000 đồng (58.000.000 đồng x 1%/tháng x 30 tháng 27 ngày). Do đó, anh K chị Th có trách nhiệm trả cho chị T tổng số tiền là 75.921.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Lương Duy K, chị Đỗ Huỳnh Mai Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; 466; 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Nhật T về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Lê Lương Duy K, chị Đỗ Huỳnh Mai Th;

Buộc anh Lê Lương Duy K, chị Đỗ Huỳnh Mai Th có trách nhiệm trả cho chị Đặng Nhật T số tiền nợ gốc là 58.000.000 đồng và tiền lãi 17.921.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 75.921.000 đồng (bảy mươi lăm triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K chị Th chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng anh K chị Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Lương Duy K, chị Đỗ Huỳnh Mai Th phải chịu 3.796.000 đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng);

Chị Đặng Nhật T không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị T số tiền tạm ứng đã nộp là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006713 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Văn Lắm